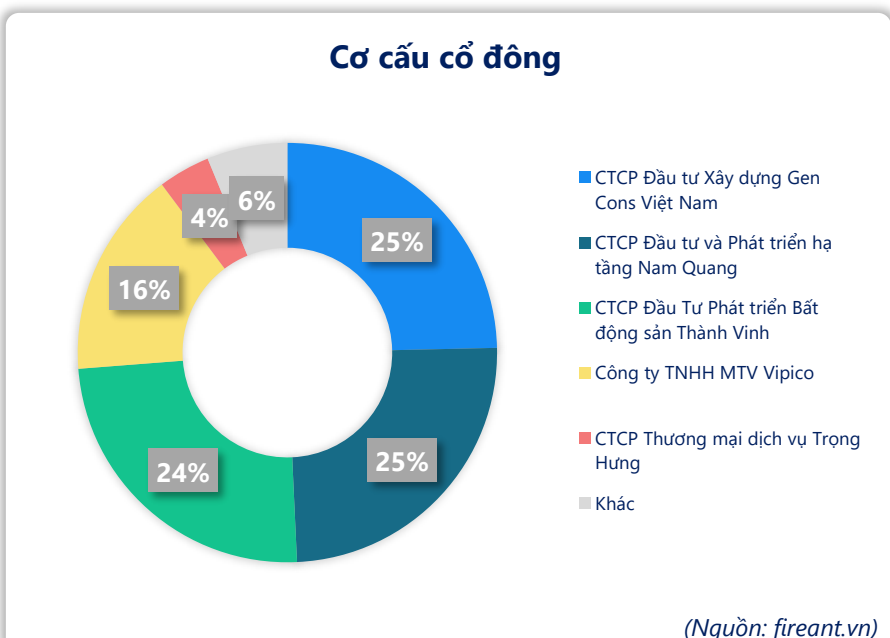
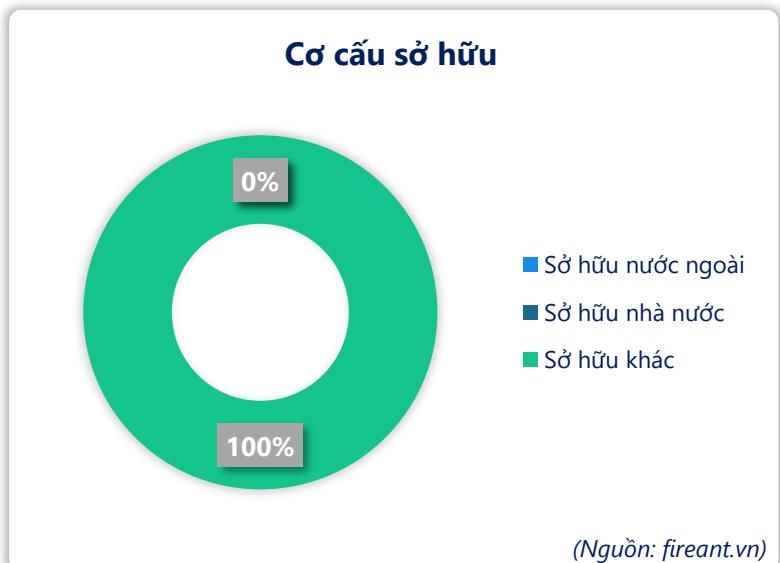
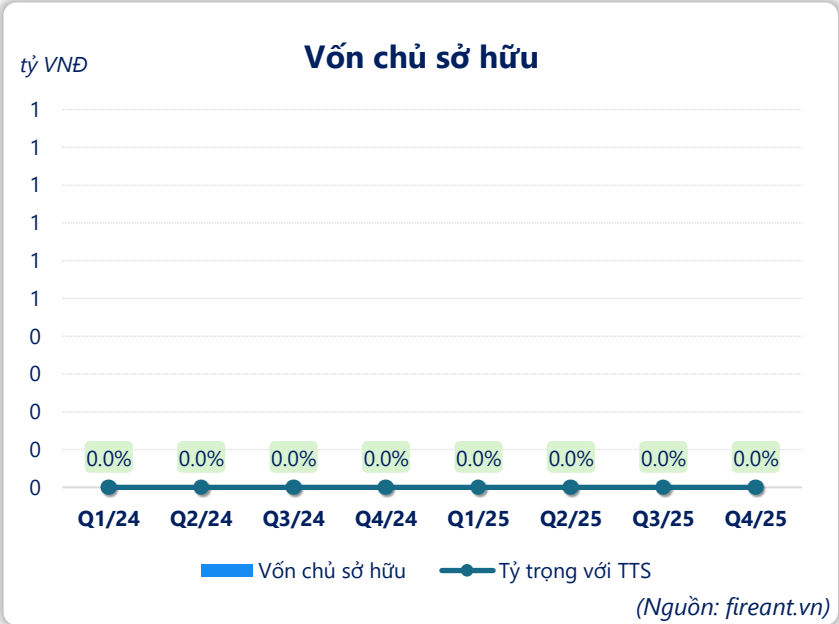
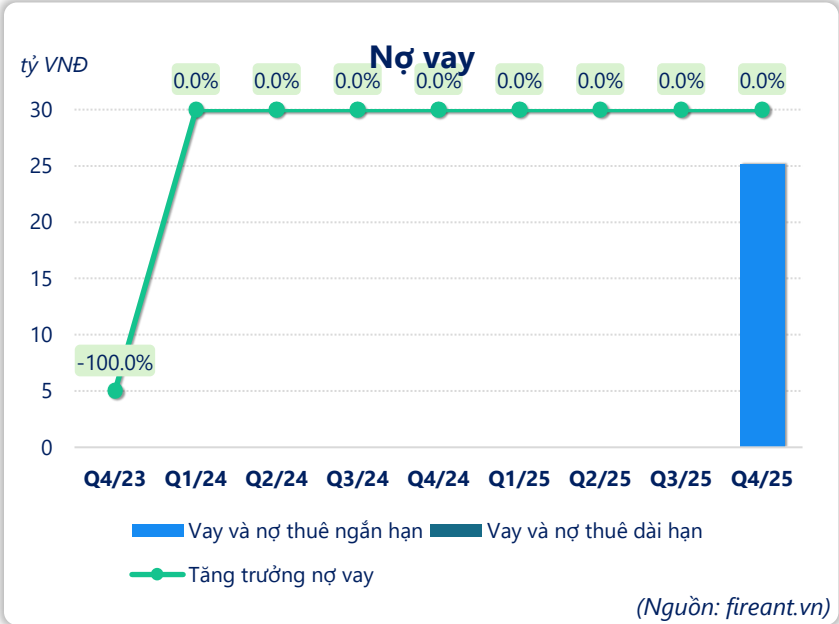
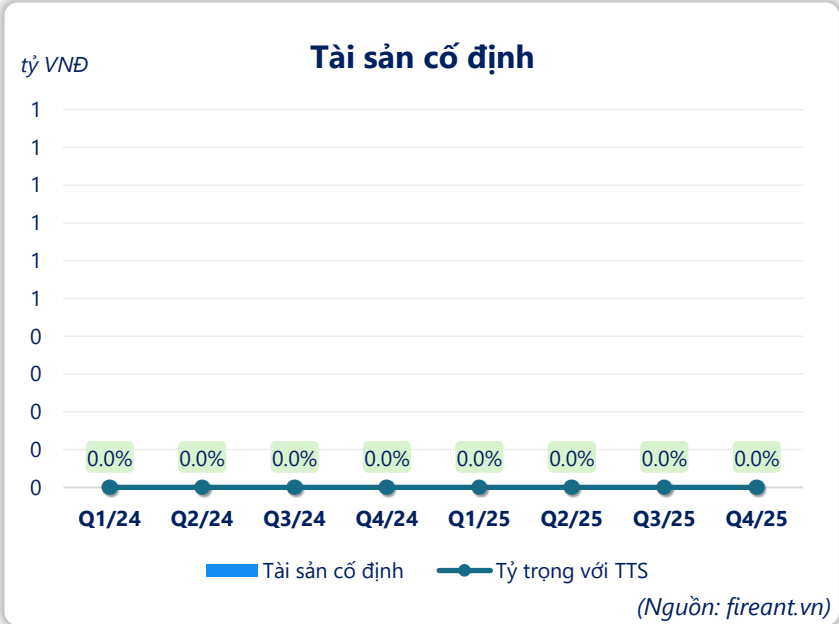
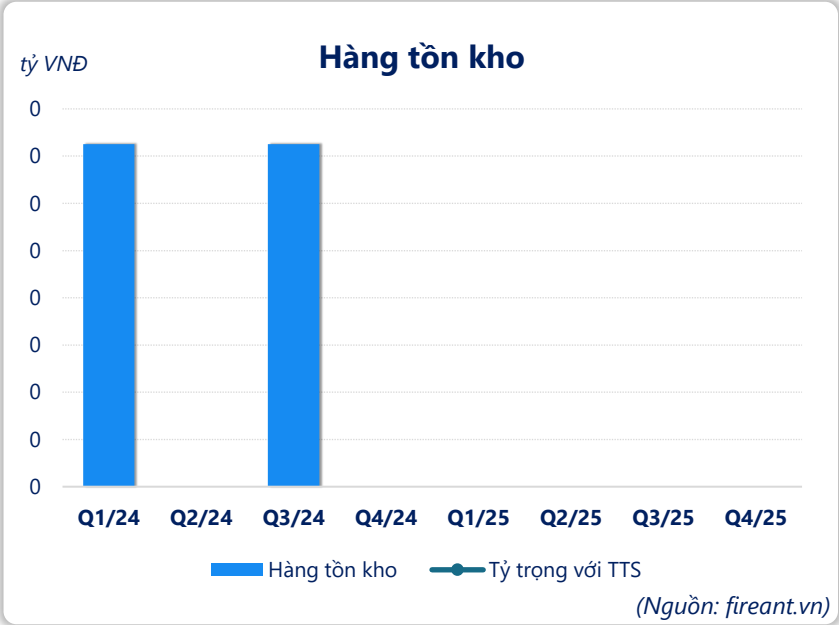
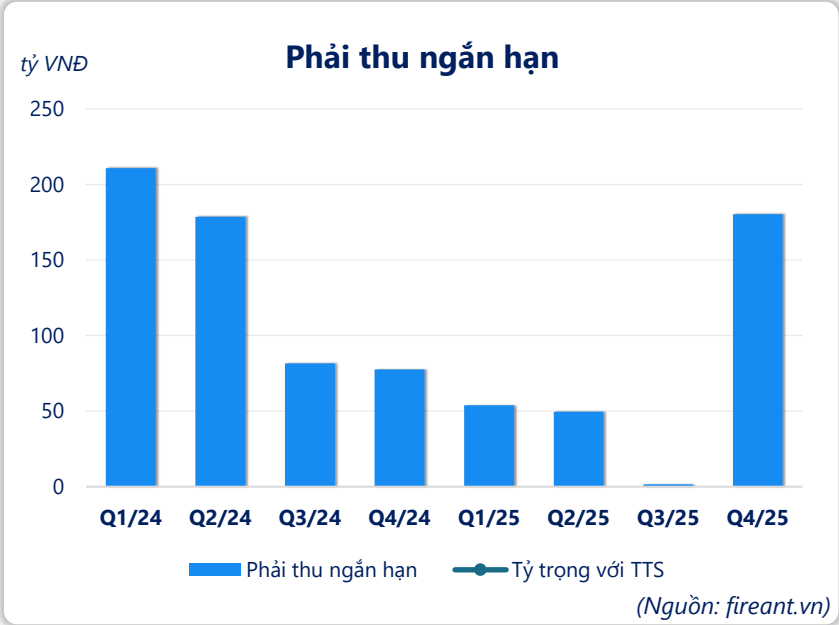
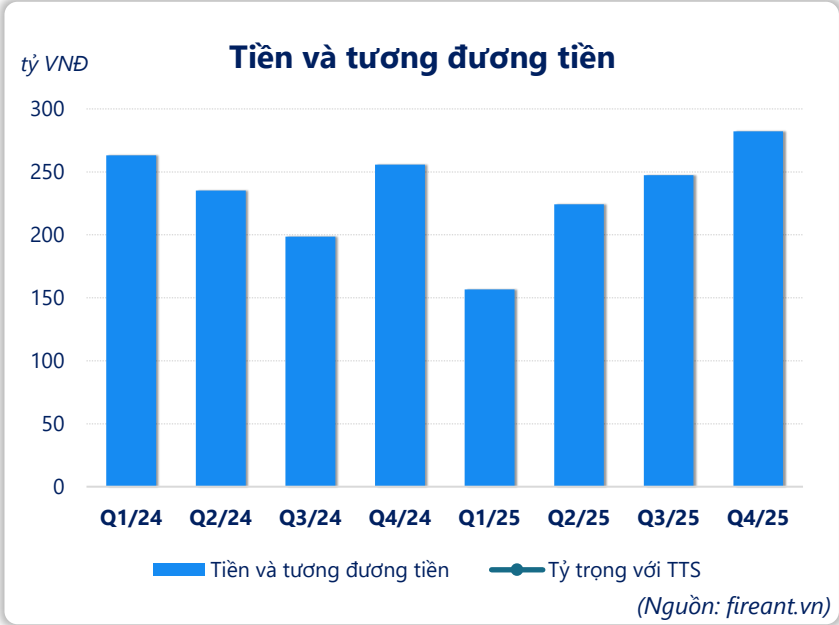
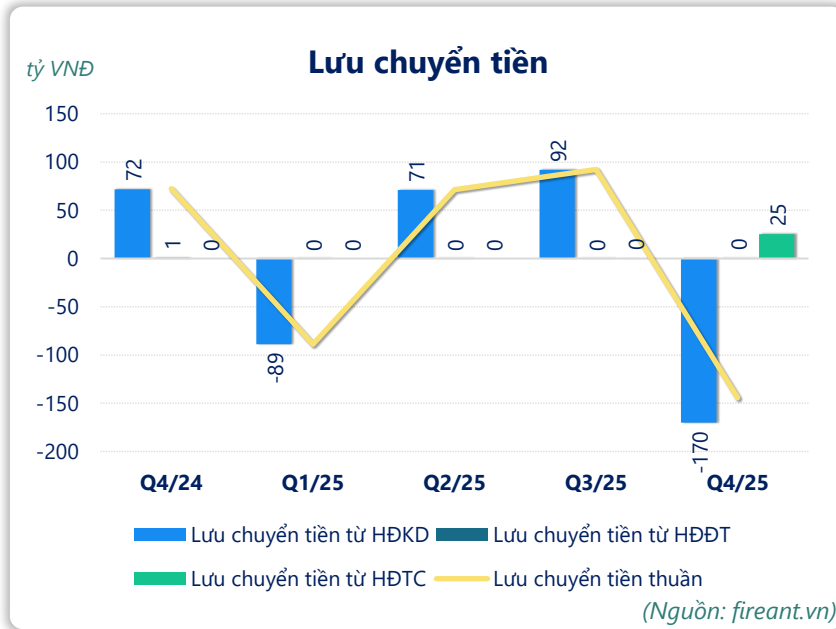
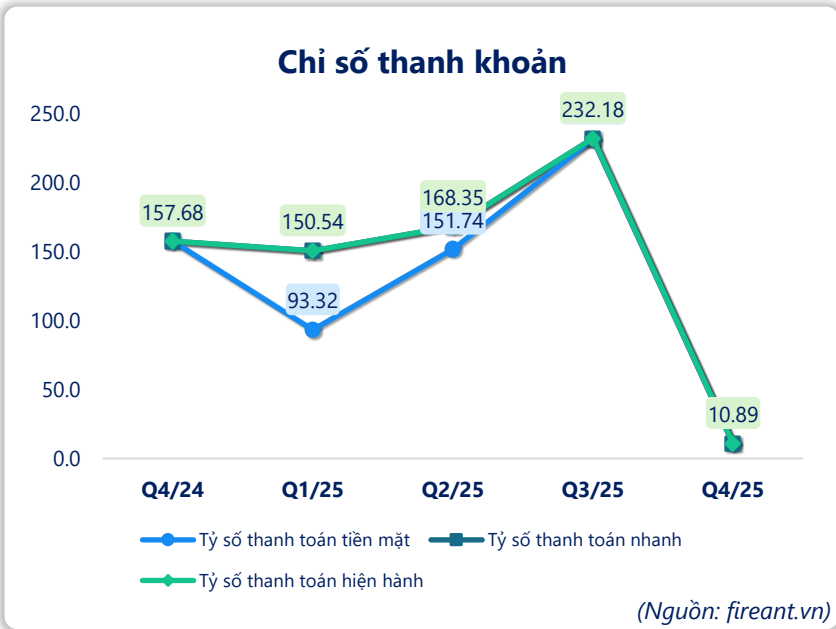
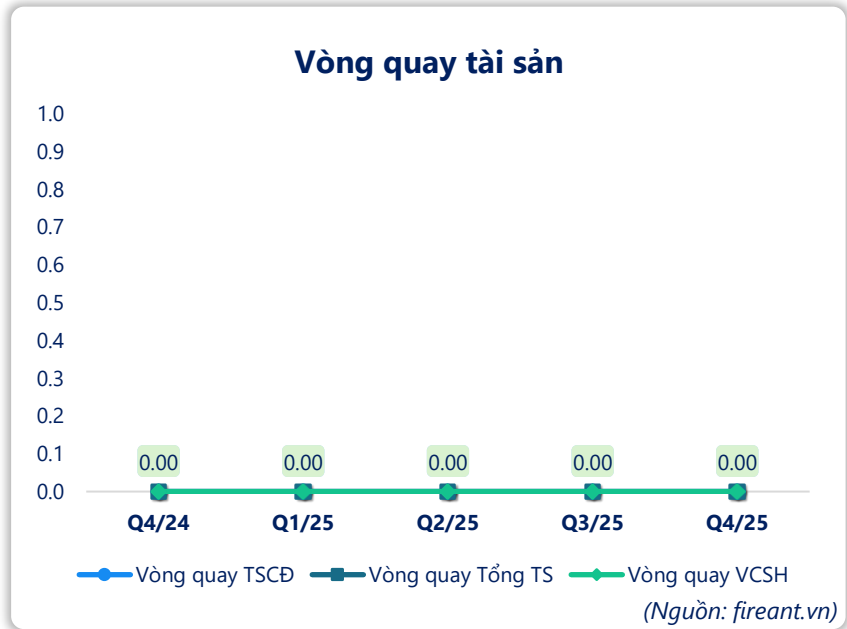
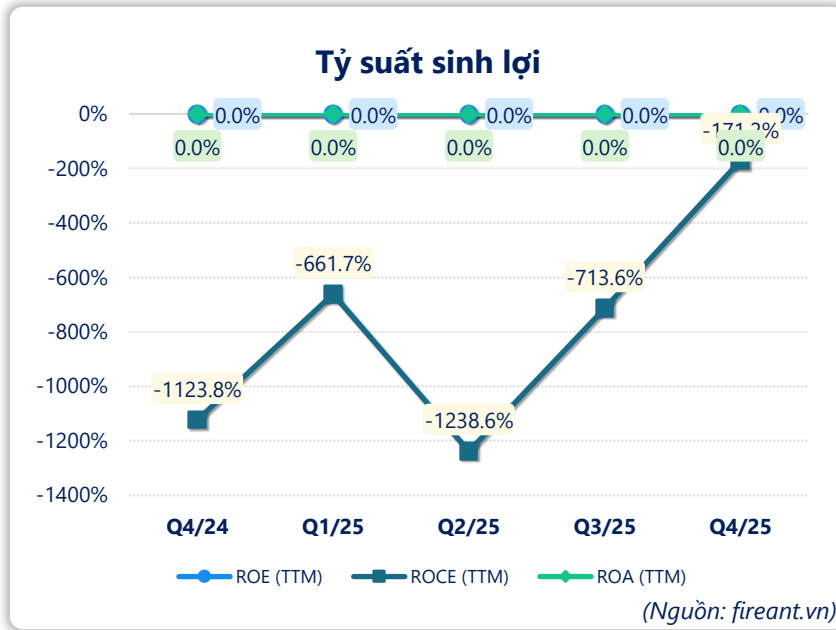
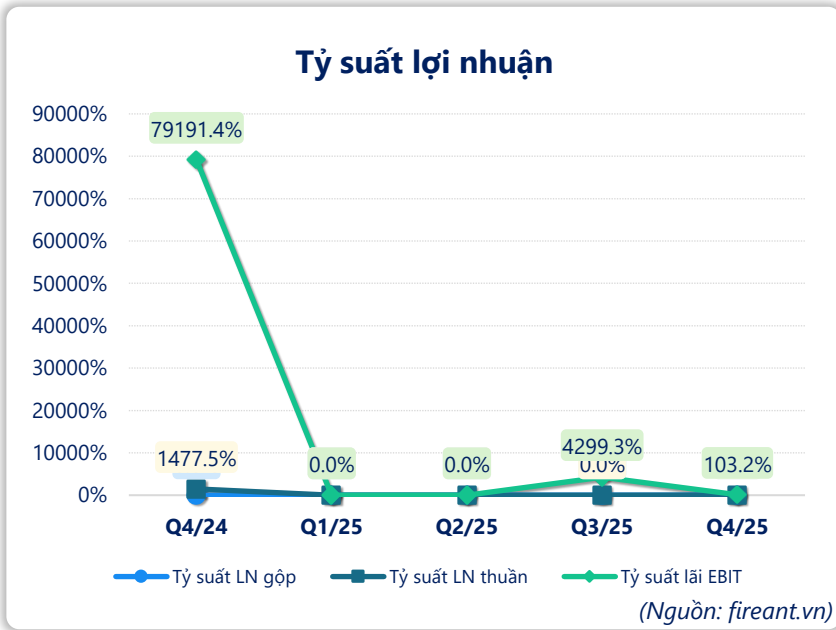
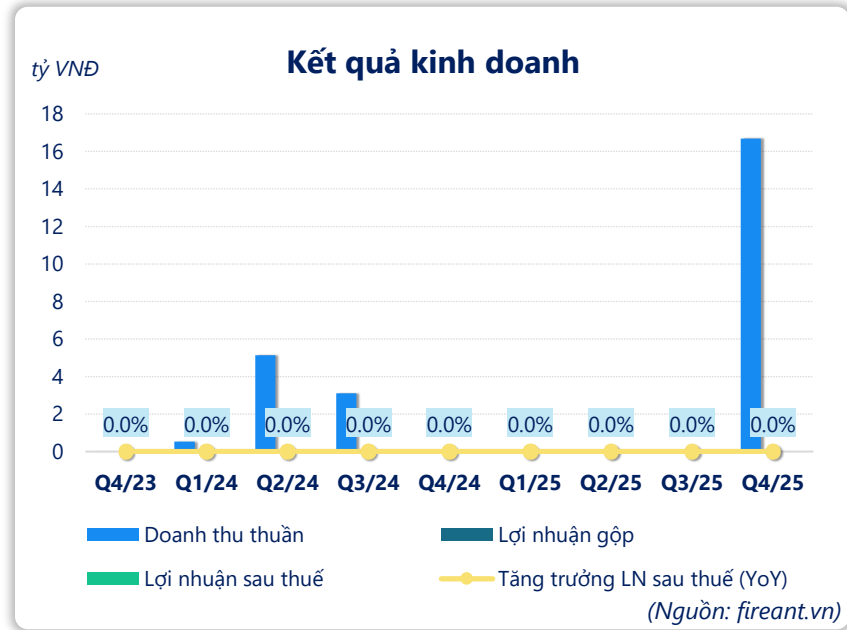


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		17,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		26,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		10,600
SL cổ phiếu LH		33,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		565
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		576
P/E		174.3
EPS		98

	YTD	1T	3T	6T
VUA	37.1%	-5.6%	-18.3%	37.1%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	283	255	10.9%
Tiền và tương đương tiền	282	255	10.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	180	77.6	132%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	0.64	0.27	137%
Phải thu dài hạn	0.00	0.04	-97.6%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	17.2	17.2	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.64	0.62	2.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	26.0	1.62	1503%
Nợ ngắn hạn	26.0	1.62	1503%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	25.2	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0.01	0	0	0.03	16.7
Giá vốn hàng bán	0	0	0	0	0
Lợi nhuận gộp	0	0	0	0	0
Doanh thu HĐTC	0	0	0	0	0
Chi phí TC	0.23	0.32	0.65	0.09	0.01
Chi phí lãi vay	3.05	0.55	0.78	0	0.00
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.39	0.62	0.49	0.78	0.27
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	0.13	0	0	0	0.06
Lợi nhuận khác	0	0	0.00	0	0
LN trước thuế	4.16	1.94	2.11	1.08	17.2
Lợi nhuận sau thuế	0	0	0	0	0
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	71.7	-88.8	71.2	91.8	-170
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.64	0.03	0.03	0.10	0.50
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0.36	25.2
Tiền đầu kỳ	97.9	170	81.5	153	245
Lưu chuyển tiền thuần	72.4	-88.8	71.2	92.3	-144
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	170	81.5	153	245	101

(Nguồn: fireant.vn)